

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày: 25-7-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình.

Ông Nguyễn Ngọc Anh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2000, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lương B, sinh năm 1971 và bà Thân Thị H, sinh năm 1979; Gia đình bị cáo có 04 anh, chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2019 cho đến nay (Có mặt).

Bị hại:

1. Cháu Vũ Đức T1, sinh ngày 20/12/2004;

Nơi cư trú: tổ 18, ấp 6, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu Vũ Đức T1: Ông Nguyễn M – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh huyện Vĩnh Cửu (Có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Vũ Đức T1: Ông Vũ Hồng N, sinh năm 1978 và bà Đào Thu H, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: tổ 18, ấp 6, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

2. Chị Trần Gia M, sinh năm 2000.

Nơi ĐKTT: Tổ 15, ấp 4, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Vũ Thị O, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

2. Chị Vũ Thị N, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/06/2000, nơi cư trú: tổ 2, ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người dân tại ấp 3, xã V, huyện Vĩnh Cửu đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản; cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/03/2019, Nguyễn Văn T đến chơi game tại quán Internet “M” thuộc tổ 4, ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Chơi được khoảng 30 phút thì có người gọi điện thoại đến đòi nợ nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền trả nợ. Thấy ngoài sân quán có xe đạp điện hiệu S màu cam đen, số khung: SBKXXXYYY, số máy: xxxxxxxxxxxxxxxxxxxx của cháu Vũ Đức T1, sinh năm 2004 đang dựng ở trước quán gần cổng ra vào. T đi ra quan sát thấy không có người trông coi liền lấy 01 tua vít mang sẵn bên mình, rồi điều khiển xe đạp điện đến phòng trọ của bạn là Vũ Song H, sinh năm 1998, tại ấp 6, xã V, huyện V. Khi gặp H, T nói xe đạp điện là của em T nhờ H bán dùm thì H đồng ý. H điện thoại cho một số người mua bán xe nhưng do xe không có cục sạc nên không ai mua. Sau đó, H điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số), còn T điều khiển xe đạp điện trộm cắp được theo Đường 767 ra hướng xã B, huyện T để tìm nơi bán thì thấy có tiệm ve chai ven đường của chị Vũ Thị N tại ấp A, xã B, huyện T. T và H đưa xe đạp điện vào gặp chị N và nói dối là xe đạp điện của em T bị chó cắn hư cục sạc nên đem bán để mua xe mới. Chị N đồng ý mua chiếc xe đạp điện với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Số tiền bán xe, T cùng H đã ăn uống và mua ma túy sử dụng hết.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe đạp điện hiệu S màu cam đen, số khung: SBKXXXYYY, số máy: xxxxxxxxxxxxxxxxxxxx.

Đối với chiếc tua vít, T sử dụng để khóa xe đạp, trên đường đến phòng trọ của

Vũ Song H, T đã vớt mất nên không thu giữ được.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS ngày 20/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu xác định: **Giá trị còn lại của chiếc xe đạp điện hiệu S màu cam đen, số khung: SBKXXXYYY, số máy: xxxxxxxxxxxxxxxxxxxx là 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn).**

Vụ thứ hai: Sau khi thực hiện vụ trộm cắp ngày 07/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn T. Trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 12/4/2019, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà theo đường liên ấp 3, xã V đến quán Internet “M” chơi game. Khi đi ngang qua nhà anh Trần Đăng K tại tổ 4, ấp 3, xã V, huyện Vĩnh Cửu, T phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ trắng, biển số 60Fx-xyzxx của chị Trần Gia M, sinh năm 2000, nơi cư trú ấp 4, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai đang dựng trong sân nhà nên nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát thấy phía trước nhà anh K không có người, T đi đến chỗ xe mô tô biển số 60Fx-xyzxx rút dây điện ổ khóa, dắt bộ xe đi ra khỏi nhà khoảng 10 mét rồi lên xe nổ máy chạy đến nhà người quen tên T2 ở ấp S, xã B, huyện T để nhờ bán dùm. Khi đến nơi, T chưa kịp nhờ bán xe thì Vũ Văn D (Đ gà), sinh năm 1992, nơi đăng ký thường trú ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai hỏi mượn xe mô tô biển số 60Fx-xyzxx để đi đón bạn nhưng đến nay D chưa trả xe.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 22/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu xác định: **Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ trắng, biển số 60Fx-xyzxx, số khung: 0610FY056871, số máy: G3D4E063524 là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng chẵn).**

Đối với Vũ Văn D mượn xe mô tô biển số 60Fx-xyzxx rồi bỏ đi khỏi nơi cư trú từ đó cho đến nay, Cơ quan điều tra chưa làm việc được cũng chưa thu hồi được xe mô tô biển số 60Fx-xyzxx.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Cháu Vũ Đức T1 và người giám hộ đã nhận lại xe và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

Chị Vũ Thị N cũng không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng mua xe đạp điện của T ngày 07/03/2019.

Đối với xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ trắng, biển số 60Fx-xyzxx do anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1996, ngụ tại 16B2, khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đứng tên sở hữu. Tháng 05/2016, anh L đã bán chiếc xe này cho chị Vũ Thị O có làm hợp đồng mua bán nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Chị O cho con gái là Trần Gia M mượn xe để sử dụng thì bị Nguyễn Văn T lấy trộm. Chị Trần Gia M yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng) trong đó giá trị xe là 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng) và

thiệt hại do việc bị mất xe là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Bị cáo T chưa bồi thường cho chị M.

Đối với chị Vũ Thị N khi mua xe đạp điện của T, không biết tài sản do T trộm cắp mà có nên hành vi mua xe của chị N không có dấu hiệu của tội phạm.

Các đối tượng Vũ Song H, Vũ Văn D có liên quan đến vụ án nhưng không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe đạp điện hiệu S màu cam đen, trị giá 5.000.000đ của cháu Vũ Đức T1 và xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ trắng, biển số 60Fx-xyzxx, có giá trị 35.000.000 đồng của chị Trần Gia M. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo T không có ý kiến khiếu nại gì đối với Kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS ngày 20/03/2019 và Kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 22/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu. Đồng thời, bị cáo T đồng ý bồi thường cho chị M số tiền tổng cộng là 45.000.000 đ (bốn mươi lăm triệu đồng) bao gồm 35.000.000 đồng tiền giá trị chiếc xe mô tô hiệu Exciter theo kết luận định giá và 10.000.000 đồng bồi thường những thiệt hại do việc mất xe của chị M.

Bị hại chị Trần Gia M trình bày: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/4/2019, sau khi đi mua hàng để mang về Lâm Đồng mở quán trà sữa thì tôi về nhà cha chị tại ấp 3, xã V, huyện Vĩnh Cửu nghỉ ngơi để chiều về Lâm Đồng. Khi vào ngủ thì chị dựng xe ngoài sân do có mẹ kế đang ngồi may đồ, và bạn chị đang ngủ ngoài vồng nên chị không khóa cổ xe. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, chị nghe thấy có tiếng xe máy nổ và mẹ kế chị la lên là mất xe nên chị lấy xe mô tô hiệu Honda Dream của mẹ kế đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó chị đến Công an xã V để trình báo việc mất xe. Chiếc xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ trắng, biển số 60Fx-xyzxx là của mẹ chị là bà Vũ Thị O mua với giá là 43.000.000 đồng vào khoảng tháng 05/2016. Nay chị cũng thống nhất với kết luận định giá là 35.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số hàng mà chị đã mua nhưng bị hư hỏng, tiền thuê mặt bằng tổng cộng là 10.000.000 đồng. Về hình phạt thì chị đề nghị xét xử theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị O trình bày: Chiếc xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ trắng, biển số 60Fx-xyzxx là của chị mua vào tháng 05/2016 với giá 43.000.000 đồng. Ngày 12/4/2019, chị cho con là Trần Gia M mượn xe để đi B mua đồ chuẩn bị mở quán. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì chị nghe con báo là bị mất xe nên chị nói con đi báo công an. Nay chị thống nhất với yêu cầu của con chị là cháu M về việc yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền tổng cộng là 45.000.000 đồng. Còn việc cho mượn xe giữa chị với cháu M thì chị không yêu cầu cháu M phải hoàn trả giá trị chiếc xe. Chị cũng thống nhất với kết luận định giá chiếc xe là 35.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu Vũ Đức T1 là ông Nguyễn M trình bày: Về phần tài sản thì cháu T1 và gia đình đã nhận lại tài sản nên không yêu

cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Về hình phạt thì đề nghị xử bị cáo với mức án từ 22 tháng tù đến 24 tháng tù.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS-VC ngày 26/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe đạp điện hiệu S màu cam đen và chiếc xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ trắng, biển số 60Fx-xyzxx. Theo Kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS ngày 20/03/2019 và Kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 22/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: *Giá trị còn lại của chiếc xe đạp điện hiệu S màu cam đen, số khung: SBKXXYY, số máy: xxxxxxxxxxxxxxxxx là 5.000.000 đồng và chiếc xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ trắng, biển số 60Fx-xyzxx, số khung: 0610FY056871, số máy: G3D4E063524 là 35.000.000 đồng.* Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Trần Gia M số tiền 45.000.000 đồng theo yêu cầu của chị M nên đề nghị Tòa án ghi nhận.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về làm công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/3/2019, Nguyễn Văn T khi chơi game tại quán Internet “M” thuộc tổ 4, ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì có người gọi điện thoại đến đòi nợ nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền trả nợ. Thấy ngoài sân quán có xe đạp điện hiệu S màu cam đen, số khung: SBKXXXYYY, số máy: xxxxxxxxxxxxxxxxxxxx của em Vũ Đức T1, sinh năm 2004 không có người trông coi liền lén lút chiếm đoạt. Theo Kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS ngày 20/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu xác định: *Trị giá còn lại chiếc xe đạp điện hiệu S màu cam đen, số khung: SBKXXXYYY, số máy: xxxxxxxxxxxxxxxxxxxx là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).*

Trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/4/2019, khi đi ngang qua nhà anh Trần Đăng K tại tổ 4, ấp 3, xã V, huyện Vĩnh Cửu, T thì phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ trắng, biển số 60Fx-xyzxx của chị Trần Gia M dựng trong sân nhà không có người trông coi liền đi vào chiếm đoạt. Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 22/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu xác định: *Trị giá còn lại chiếc xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ trắng, biển số 60Fx-xyzxx, số khung: 0610FY056871, số máy: G3D4E063524 là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).*

Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mặc dù các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo còn gây tâm lý bất an trong nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm để cải tạo, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và tài sản đã thu hồi một phần trả lại cho người bị hại là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Cháu Vũ Đức T1 và người giám hộ đã nhận lại xe và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Chị Vũ Thị N cũng không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường 1.000.000 đồng tiền mua xe đạp điện của T ngày 07/03/2019 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp chị N có yêu cầu đối với số tiền này có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền nêu trên.

Chị Trần Gia M yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị xe là 35.000.000 đồng giá trị chiếc xe và 10.000.000 đồng tiền hàng hóa bị hư hỏng, tổng cộng là 45.000.000 đồng được bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bà Vũ Thị O cho chị Trần Gia M mượn xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ trắng, biển số 60Fx-xyzxx để sử dụng và bị cáo đã chiếm đoạt. Do đó, nếu bà Oanh có yêu cầu thì có quyền khởi kiện chị M để yêu cầu giải quyết đối với chiếc xe nói trên.

[9] Về xử lý vật chứng: Cháu Vũ Đức T1, đại diện cháu T1 đã nhận lại xe đạp điện nên không đặt xem xét.

[10] Đối với Vũ Song H, Vũ Văn D (Đ gà) có liên quan đến vụ án nhưng chưa làm việc được, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2019.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Gia M số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Trần Gia M nếu bị cáo chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T, bị hại chị Trần Gia M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị O, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu Vũ Đức T1 là ông Nguyễn M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại cháu Vũ Đức T1, người đại diện của cháu Vũ Đức T1 là ông Vũ Hồng N và bà Đào Thu H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị N vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; (01)
- Viện kiểm sát nhân dân huyện; (01)
- Cơ quan điều tra Công an huyện; (01)
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện; (01)
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện; (01)
- Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp bị hại, người liên quan; (05)
- Lưu hồ sơ, văn phòng. (02)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Đức